TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 390/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/7/2018
V/v Ly hôn giữa ông L và bà C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Huỳnh Đệ.

2. Ông Lưu Bình Minh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 642/2017/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Khiêm L, sinh năm 1973; địa chỉ: đường A, Phường D, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh;
Ông L có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1978; địa chỉ: đường B, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;
Bà C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Khiêm L trình bày:

Ông Huỳnh Khiêm L và bà Nguyễn Kim C chung sống với nhau từ năm 1994, nhưng sau đó đến năm 2002 cả hai ông bà mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 11 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 131, quyển số 01, đăng ký ngày 31/12/2002.

Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Huỳnh Cẩm Nhung, sinh ngày 17/6/1995 đã thành niên và Huỳnh Cẩm Hồng, sinh ngày 15/6/2003.

Trong quá trình chung sống với nhau, ông L và bà C thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai bên không hợp tính tình, bất đồng quan điểm nhiều mặt trong cuộc sống nên thường xảy ra cãi vã. Ông L và bà C đã sống ly thân hơn 09 năm, cả hai không còn sự quan tâm gắn bó gì với nhau. Ông L nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng kéo dài mà không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vì vậy, ông L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà C để mỗi người sớm có cuộc sống ổn định.

Về con chung: Huỳnh Cẩm Nhung, sinh ngày 17/6/1995 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án xem xét người trực tiếp nuôi con. Ông L yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ Huỳnh Cẩm Hồng, sinh ngày 15/6/2003. Ông L không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông L xác định trong quá trình chung sống với bà C cả hai ông bà không có tài sản chung, không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Huỳnh Khiêm L có đơn xin vắng mặt. Ông L vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong Đơn khởi kiện đã nêu và ý kiến ông đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ kiện tại Tòa án.

Về phía bị đơn: Bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1978 có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại địa chỉ số đường B, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Toà án nhân dân Quận 11 đã thực hiện thủ tục tống đạt trực tiếp, niêm yết các văn bản tố tụng cho bà C nhưng bà C không đến Toà án giải quyết. Do đó, Toà án không thể tiến hành lấy lời khai, hoà giải đối với bị đơn được. Tại phiên tòa bà C cũng vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án,Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa ông L và bà C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, quan điểm sống không phù hợp, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại các buổi hòa giải bà C đều không đến, chứng tỏ bà C không có thiện chí muốn chung sống với ông L. Nay ông L yêu cầu ly hôn với bà C để ổn định cuộc sống, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu của ông L có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Huỳnh Khiêm L; giao trẻ Huỳnh Cẩm Hồng, sinh ngày 15/6/2003 cho ông L nuôi dưỡng, ghi nhận việc ông L không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Huỳnh Khiêm L có đơn yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Kim C, theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn và tại Kết quả xác minh của Công an Phường 8, Quận 11 thì bà Nguyễn Kim C có đăng ký thường trú tại Quận 11. Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Huỳnh Khiêm L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Kim C vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Kim C nhưng bà C đều vắng mặt, không đến Tòa giải quyết. Bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Huỳnh Khiêm L và bà Nguyễn Kim C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994, sau đó đến năm 2002 mới thực hiện việc đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 131, quyển số 01, đăng ký ngày 31/12/2002. Quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà C là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Ông L và bà C chung sống có 02 con chung tên Huỳnh Cẩm Nhung, sinh ngày 17/6/1995 đã thành niên và Huỳnh Cẩm Hồng, sinh ngày 15/6/2003.

Mâu thuẫn giữa ông L và bà C phát sinh từ nhiều năm, nguyên nhân chính là do cả hai bất đồng quan điểm nhiều mặt trong cuộc sống mà không thể giải quyết được. Ông L và bà C không còn chung sống với nhau hơn 09 năm nay, không ai quan tâm đến nhau thể hiện tình cảm giữa vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo cho bà C đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bả C đều vắng mặt nên vụ án không hòa giải được. Ông L xin ly hôn vì mục đích của hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được, tình cảm của ông L đối với bà C không còn.

Tòa án đã tống đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án cho bà C và tống đạt hợp lệ Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bà C. Bà C biết nội dung khởi kiện và yêu cầu của ông L nhưng trong suốt quá trình Tòa án thụ lý đến phiên tòa hôm nay bà C đều không đến Tòa để giải quyết. Điều đó cho thấy bà C không có thiện chí muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Qua sự việc đã nêu thể hiện tình trạng hôn nhân giữa ông L và bà C đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Khiêm L.

[4] *Về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung:* Huỳnh Cẩm Nhung, sinh ngày 17/6/1995 đã thành niên.

Trẻ Huỳnh Cẩm Hồng, sinh ngày 15/6/2003 có nguyện vọng muốn ở cùng với cha. Theo Kết quả cung cấp chứng cứ ở địa phương thì ông L đang là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Hồng. Do đó, giao trẻ Hồng cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông L không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Bà C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ghi nhận lời khai của ông L xác định ông và bà C không có tài sản chung và nợ chung. Nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Khiêm L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Khiêm L. Cho ly hôn giữa ông Huỳnh Khiêm L và bà Nguyễn Kim C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 131, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2002 không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung:

Giao trẻ tên Huỳnh Cẩm Hồng, sinh ngày 15/6/2003 cho ông Huỳnh Khiêm L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông L không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Bà C được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở bà C thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Khiêm L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004692 ngày 29/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 50 phút, ngày 20 tháng 7 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Huỳnh Đệ;

2. Ông Lưu Bình Minh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 642/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Khiêm L, sinh năm 1973; địa chỉ: đường A, Phường D, Quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1978; địa chỉ: đường B, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Khiêm L. Cho ly hôn giữa ông Huỳnh Khiêm L và bà Nguyễn Kim C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 131, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/12/2002 không còn giá trị pháp lý.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Về nuôi con chung:

Giao trẻ tên Huỳnh Cẩm Hồng, sinh ngày 15/6/2003 cho ông Huỳnh Khiêm L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông L không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Bà C được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở bà C thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Khiêm L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004692 ngày 29/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 20 tháng 7 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc